

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-PT

Ngày: 7/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm; Ông Thái Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Kim Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Văn Hải N và bị cáo Nguyễn Bá Phúc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn Hải N (T1 gọi: Nam em), giới tính: N, sinh năm 1993 tại TP.; Nơi cư trú: Tổ C, khu phố G, phường Đ, TP., tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn T2, sinh năm 1967 (chết năm 2021) và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Hữu H, sinh năm 1990, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/6/2009 bị Chủ tịch U, tỉnh Bình Định áp dụng biện pháp đưa vào Trường G1, thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 25/3/2011; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/8/2021 đến ngày 20/01/2022 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Bá Phúc T, giới tính: N, sinh năm 1984 tại TP.; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố E, phường T, TP., tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Bá T3 (chết) và bà: Dương Thị Xuân L, sinh năm 1954; Vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1992, có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/8/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục A1 tại tỉnh Phú Yên, thời gian 24 tháng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 03/11/2004, bị tạm đình chỉ thi hành quyết định giáo

dục để bắt tạm giam trong vụ án khác;

- Ngày 23/3/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù về tội “cố ý gây thương tích”.

Bị cáo đã chấp hành một phần hình phạt tù của bản án trước bị hủy (từ ngày 23/6/2022 đến 04/11/2022); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/9/2020, sau khi nhậu xong, Lê Đức D1 cùng một người tên S (chưa rõ lai lịch) đến quán cà phê “Việt H1” của bà Nguyễn Thị Kim T4 ở số B H, P. N, TP . uống nước và yêu cầu gọi nhân viên nữ ra phục vụ. Bà T4 bảo quán không có “gái” thì D1 chửi rồi dùng tay nắm một cái vào mặt bà T4 và đập vỡ 04 ghế nhựa, 01 tấm kính thủy tinh trên cánh cửa (kích thước 0,6m x 1,2m), 01 mâm đựng hoa quả trên bàn thờ thần tài, 14 ly thủy tinh, 01 bình cắm hoa để uy hiếp. Bà T4 hoảng sợ bỏ chạy vào trong nắp và gọi điện báo lại sự việc cho con gái là chị Trần Thị Thu L1. Chị L1 kể lại sự việc cho Đỗ Thanh T5 và Tô Văn H2 lúc này đang ngồi nhậu tại quán của chị L1 ở số A H, TP . biết. T5 lấy xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 77G1-019.89 chở H2 đến quán V2. Khi vừa đến quán, T5 thấy D1 và S đang ngồi trên xe mô tô chuẩn bị bỏ đi nên đến chặn trước đầu xe. Thấy T5 đến nên S hoảng sợ bỏ lại xe mô tô chạy trốn. T5 la chửi và nhặt một cây gỗ xông vào đánh D1 nhưng bị H2 can ngăn nên D1 lấy xe mô tô của mình chạy thoát. Trong lúc can ngăn, Tô Văn H2 bị vấp ngã, thương tích ở chân nên T5 gọi điện cho Nguyễn T6 đến giúp đưa H2 vào Bệnh viện đa khoa tỉnh B sơ cứu vết thương.

Đối với Lê Đức D1 bỏ chạy đến cầu chữ Y đã điện thoại cho vợ là Nguyễn Thị Hoàng V kể lại sự việc vừa bị T5 đánh tại quán V2. Do đang ngồi uống cà phê ở quán “ABC” ở số A N, P. Đ, TP . cùng với Nguyễn Văn T7, Võ Xuân T8, Đỗ Văn T9, Nguyễn Văn T10, Đặng Văn H3, Nguyễn Lê V1, Nguyễn Ngọc S1, Lê Minh D2 nên V rủ cả nhóm đến giúp Lê Đức D1 đánh lại T5. Nhóm của Nguyễn Thị Hoàng V đi 06 xe mô tô đến cầu chữ Y ở P. Đ, TP . gặp Lê Đức D1. Lê Đức D1 lên xe mô tô của Nguyễn Lê V1 và Đặng Văn H3 rồi bảo cả nhóm chạy đến quán V2 lấy xe mô tô của S về. Đến nơi, Lê Đức D1 đứng trước quán chửi bà T4 thêm một lúc nữa rồi cùng cả nhóm đẩy xe máy hiệu Yamaha Taurus màu đen của S đi về.

Đỗ Thanh T5 nghe tin nhóm Lê Đức D1 quay lại quán V2 gây sự nên chạy về. Trên đường đi, T5 điện thoại cho Đặng Văn T11, Hoàng Văn Hải N, Phạm Quốc T12, Nguyễn Thanh P rủ đến quán V2 giúp T5 đánh lại nhóm D1, tất cả đồng ý. Khi T5 về đến quán V2 thì nhóm D1 đã bỏ đi nên T5 quay lại Bệnh viện đa khoa tỉnh B rồi điện thoại báo T11, N, T12, P chạy đến bệnh viện tập trung. Cùng lúc này, Nguyễn Bá Phúc T đang nhậu cùng Lê Vũ B và Ú (chưa rõ lai lịch) trên đường H nghe Trần Thị Thu L1 điện thoại báo Tô Văn H2 đang cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh nên rủ T, B, Ú tới thăm.

Sau khi rời quán V2, nhóm Lê Đức D1 chạy về tập trung tại trước quán C1. Lê Đức D1 bức tức vì bị Đỗ Thanh T5 đánh nên rủ cả nhóm đi tìm T5 đánh

lại trả thù, cả nhóm đồng ý. Do không biết nhà T5 nên D1 cùng V, T7, T8, Đỗ Văn T9, Nguyễn Văn T10, H2, V1, Lê Minh D2, S1 kéo đến nhà anh Võ Văn N1 ở Tổ D, KP. 9A, P. Đ, TP. để hỏi nhà T5. D2, V, T8 vào nhà gặp anh N1 hỏi địa chỉ nhà, số điện thoại của T5 nhưng anh N1 không cho nên xảy ra cãi nhau. D2 dùng tay đâm vào mặt anh N1 một cái rồi quay ra cùng cả nhóm kéo về tập trung tại trước quán C1. Sau đó, Lê Đức T13 và Nguyễn Xuân S2 biết tin Lê Đức D1 đi tìm đánh nhóm T5 nên đến cùng tham gia.

Khi nhóm Lê Đức D1 kéo đến nhà gây chuyện, anh Võ Văn N1 điện thoại kể lại sự việc cho T5 biết. T5 rủ T10, N, T12, P, T, B, Ú chạy đến nhà N1 đánh lại nhóm D1. Do quen biết Đỗ Thanh T5 và cả Lê Đức D1 nên Nguyễn Bá Phúc T bảo để T đứng ra nói chuyện với D1. Nguyễn Thanh P điều khiển xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander 77A-143.08 chở T5 ngồi ghế phụ, T, B, Ú đến nhà anh N1. Hoàng Văn Hải N điều khiển xe mô tô biển số 77M8-0886, Nguyễn T6 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 77L2-134.51 chở Phạm Quốc T12, Đặng Văn T11 điều khiển xe mô tô Honda Airblade 77L1-487.83 chạy theo xe ô tô của P. Khi nhóm T5 đi đến cầu H thì N1 điện thoại báo nhóm Lê Đức D1 đã bỏ đi nên T5 bảo P chạy đến quán cà phê Phương L2 ở đường T, TP. tập trung. Đồng thời, T5 gọi điện cho N, T12, T6, T11 báo đến. Khi nhóm T5 đến nơi thì có 01 nhóm thanh niên khác (khoảng 10-12 người không rõ lai lịch) đã mang theo rựa, mác đến tập trung, chờ sẵn ở bãi đất trống cạnh quán C2. T5 bảo cả nhóm kéo vào xóm “Chòm dừa” tìm đánh nhóm Lê Đức D1, cả nhóm đồng ý. Nguyễn Thanh P điều khiển xe ô tô 77A-143.08 chở T5 ngồi ghế phụ cầm theo một cây rựa, T ngồi phía sau. Hoàng Văn Hải N điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 77L2-134.51 chở Phạm Quốc T12 và Nguyễn T6 cầm mỗi người một cây mác, những người còn lại (không rõ lai lịch) chở nhau trên 06-07 xe mô tô các loại, mỗi xe máy có từ 01 đến 02 người cầm mác, rựa. P lái ô tô 77A-143.08 chạy ra đường V rồi chạy đến ngã ba Hoa Lư - Trần Quốc T14; còn nhóm đi xe mô tô cầm mác, rựa chạy qua cầu L, Hoa L3 rồi quay ra ngã ba Hoa Lư - Trần Quốc T14 để tìm nhóm Lê Đức D1 nhưng không gặp. Sau đó, T5 bảo cả nhóm kéo vào đường T, Lê Đại H4 đến trước Trường Tiểu học T19 tìm đánh nhóm Lê Đức D1 nhưng không tìm thấy nên quay ra lại đường H, tiếp tục quần đảo ở khu vực chợ H8 nhưng không thấy nhóm D1 nên nhóm T5 bỏ đi.

Trong lúc nhóm Đỗ Thanh T5 mang hung khí đi tìm đánh nhóm mình thì Lê Đức D1 cũng hô hào, rủ rê cả nhóm kéo đi đánh lại nhóm T5. Nhóm Lê Đức D1 chạy đến bãi đất trống bên cạnh quán C1 lấy hung khí. Lê Đức D1 cầm cây gỗ dài khoảng 1,5m, Nguyễn Văn T7 cầm cây sắt dài khoảng 02m, Võ Xuân T8 cầm cây tre dài 2,5m, Đỗ Văn T9 cầm cây tre dài khoảng 03m, Nguyễn Văn T10 cầm cây sắt dài khoảng 1,5m, Đặng Văn H3 cầm cây tre dài khoảng 1,5m, Nguyễn Ngọc S1 cầm cây tre dài khoảng 2m, Nguyễn Lê V1 cầm cây gỗ dài khoảng 0,6m, Lê Minh D2 cầm một cây gỗ. Nguyễn Xuân S2 điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số 77K1-322.02 chạy về nhà lấy cây kiếm đem ra làm hung khí đánh nhau. Trên đường quay lại chỗ nhóm Lê Đức D1 thì gặp Phạm Đại Đ (Sinh năm: 1992; trú: Tổ B, KP. 6, P. Đ, TP.) nên S2 rủ Đ cùng tham gia, Đ đồng ý. Khi S2 cầm kiếm quay lại chỗ nhóm Lê Đức D1 tập trung thì bị T13 đến giật lấy kiếm trên tay S2 và nói “Đây là việc của nhà mình” nên S2, Đ tới nhặt mỗi người một cây gỗ cầm theo. Lúc này, Đinh Văn C và Đinh Văn L4

đang nhậu gần đó nghe tin nhóm Lê Đức D1 kéo đi đánh nhau nên L4 lấy cây tre dài khoảng 02m, C lấy 01 đoạn nhôm dài khoảng 01m đến tham gia cùng nhóm D1 đi đánh nhóm T5.

Nhóm Lê Đức D1 cầm hung khí đi bộ từ quán C1 đến ngã ba N - L rồi nấp vào hẻm G L, TP . đợi nhóm T5 đến. Riêng Lê Minh D2 sợ bị nhóm T5 chém gây thương tích nên vứt đoạn cây gỗ lại trước quán “ABC” rồi bỏ đi về nhà. Đối với Nguyễn Xuân S2 và Phạm Đại Đ đi cùng với nhóm D2 thì bị mẹ Đ là bà Trương Thị T15 và anh ruột Đ là Phạm Ngọc T16 đến la mắng Đ, S2 và yêu cầu cả hai đi về nên S2 và Đ vứt cây gỗ đi về, không tham gia đi đánh nhóm T5.

Một lúc sau, Lê Đức D1 và Lê Đức T13 hô hào, dẫn đầu cả nhóm cầm hung khí chạy bộ từ hẻm G L hướng về đường T, TP . tìm đánh nhóm T5; những người còn lại trong nhóm la hét, chạy theo sau. Lúc này, Hàn Thọ Hoàng K thấy nhóm Lê Đức D1 cầm hung khí đi đánh nhau nên đến lấy cây gỗ dài khoảng 1,2m, còn Nguyễn Thị Hoàng V lấy cây gỗ làm hung khí chạy theo tham gia cùng nhóm D1 đi đánh nhau. Lê Đức D1, Lê Đức T13 chạy đến ngã tư L - T thì thấy Huỳnh Văn T17 và Dương Minh H5 đứng nói chuyện trước quán cà phê “Hoàng L5” của H5. Nhóm D1 nghĩ T17 ở bên nhóm T5 nên D1 xông vào dùng cây đánh T17, T13 cũng xông đến dùng kiếm chém vào người T17. Tây la lớn chém nhầm nên D1 và T13 dừng lại. Thấy D1, T13 dùng cây gỗ, kiếm chém T17 nên H5 bỏ chạy bộ về hướng ngã ba T - H, TP . trốn. D1 và T13 đuổi theo H5 nhưng không kịp nên quay lại ngã tư T - L tập trung chờ nhóm T5 đến. Sau đó, không thấy nhóm T5 đến nên V hô hào cả nhóm kéo về. Trong lúc chạy trốn, H5 gọi điện cho Trần Nhất T18 rủ đến giúp đánh lại nhóm Lê Đức D1. Một lúc sau, T18 chạy xe mô tô cầm theo một cây mác dài khoảng 01m đến chỗ H5. H5 giật lấy cây mác trên tay T18 đuổi theo đánh Lê Đức D1. Khi H5 và T18 chạy bộ đến trước Trường Tiểu học T19 thì gặp D1. Thấy H5, T18 chạy đến, D1 và T13 đứng lại đánh trả thì D1 bị H5 chém vào bụng gây thương tích nên D1 và T13 bỏ chạy; còn H5, T18 đi về lại quán cà phê Hoàng L5. Sau khi bị thương tích, D1 được T13 và Nguyễn Văn T10 đưa vào Bệnh viện Đ1 khâu vết thương rồi về nhà điều trị.

Sau khi nhận được tin báo, Công an P2 đã đến nhà vận động Lê Đức D1 vào Bệnh viện đa khoa tỉnh B (phần mở rộng) điều trị vết thương. Cùng lúc này, Lai Minh H6, Võ Thiên S3, Nguyễn Đình P1 và một số bạn bè đang đứng chờ vào thăm Huỳnh Văn T17 trước Bệnh viện đa khoa tỉnh B thấy Công an P2 chở Lê Đức D1 đi ngang qua nên chạy theo đến sảnh khu cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh - phần mở rộng. H6 và một số bạn bè xông đến chặn đường Lê Đức D1 la chửi, hỏi lý do chém Tây gây thương tích. H6 dùng tay tát vào mặt D1 01 cái, Nguyễn Đình P1 dùng điện thoại đánh D1 01 cái ở vùng đầu. Công an P2 ngăn cản, đưa Lê Đức D1 vào Bệnh viện điều trị nên nhóm H6 bỏ đi.

Ngày 04/01/2021, Ủy ban nhân dân P3, TP . có văn bản gửi Cơ quan CSĐT Công an T20 đề nghị xử lý nghiêm hành vi sử dụng hung khí đánh nhau gây thương tích, gây rối trật tự công cộng làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo lắng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Ngày 06/02/2021, Lê Đức D1 có đơn từ chối giám định thương tích và

không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Cơ quan CSĐT Công an T20 đã ra quyết định dẫn giải Lê Đức D1 đi giám định thương tích. Ngày 12/3/2021, Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Lê Đức D1:

- Chấn thương gây rách da đầu vùng đỉnh đã điều trị. Hiện vùng đỉnh vết thương để sẹo mờ kích thước (1x0,3)cm, diện não đồ biến đổi nhẹ. Tỷ lệ 06%.

- Vết thương vùng hông trái rách da, cơ không thông ổ bụng, không tổn thương nội tạng đã điều trị. Hiện hông trái vết thương để sẹo lồi, rõ, dính kích thước (7x0,7)cm. Tỷ lệ 03%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Lê Đức D1 là 09%.

Riêng Huỳnh Văn T17 bị thương tích nhưng đã từ chối giám định, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đi khỏi nơi cư trú và không chấp hành giấy triệu tập và quyết định dẫn giải đưa đi giám định thương tích của Cơ quan CSĐT Công an T20.

Ngày 23/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP . kết luận số tài sản mà Lê Đức D1 đập phá gây hư hỏng tại quán V2 gồm: 04 ghế nhựa màu đỏ, có tựa lưng, kích thước 80x50x40cm trị giá 760.000 đồng; 01 tấm kính thủy tinh kích thước 0,6x1,2m trị giá 180.000 đồng; 01 khay trưng hoa quả bằng sứ, cao 10cm, mâm hình tròn đường kính 30cm trị giá 40.000 đồng; 14 ly thủy tinh, loại chấm bi, cao 10cm, đường kính 07cm trị giá 70.000 đồng; 01 bình cắm hoa bằng sứ, cao 30cm, đường kính miệng bình 07cm trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 1.080.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an T20 đã tạm giữ 01 đĩa VCD bên trong có các đoạn video trích xuất từ nhà số A T, TP . ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của nhóm Đỗ Thanh T5 và Lê Đức D1.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Đức D1, Lê Đức T13 đã bồi thường cho Huỳnh Văn T17 số tiền 1.000.000 đồng. Võ Văn N1, Lê Đức D1 bị thương tích nhưng không có yêu cầu bồi thường; bà Nguyễn Thị Kim T4 bị đập phá tài sản nhưng không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 12 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; áp dụng cho bị cáo Nguyễn Bá Phúc T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Hoàng Văn Hải N.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Hải N, Nguyễn Bá Phúc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H7 Nam 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 24/8/2021 đến ngày 20/01/2022.

2.2 Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá Phúc T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã chấp hành án phạt tù từ ngày 23/6/2022 đến ngày 04/11/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với những bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 17/4/2024, bị cáo Hoàng Văn Hải N và bị cáo Nguyễn Bá Phúc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Hải N và bị cáo Nguyễn Bá Phúc T giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Hải N, đề nghị sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo N 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá Phúc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn Hải N và Nguyễn Bá Phúc T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Xuất phát từ việc bị cáo Lê Đức D1 có hành vi đập phá tài sản tại quán cà phê của bà Nguyễn Thị Kim T4 là mẹ vợ của bị cáo Đỗ Thanh T5 và tìm đánh bị cáo Đỗ Thanh T5 nên tối ngày 16/9/2020, bị cáo T5 đã rủ các bị cáo Nguyễn T6, Phạm Quốc T12, Hoàng Văn Hải N, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Bá Phúc T và một số người khác (chưa rõ lai lịch) sử dụng xe ô tô, mô tô cầm theo móc, rựa đi dạo qua các tuyến đường trong nội thành và trong các khu dân cư thuộc P. Đ, TP . để tìm đánh nhóm bị cáo Lê Đức D1 trả thù. Bị cáo Lê Đức D1 biết nhóm của bị cáo T5 cầm hung khí kéo nhau đi tìm đánh nhóm của mình nên đã rủ các bị cáo Lê Đức T13, Nguyễn Văn T7, Võ Xuân T8, Đỗ Văn T9, Nguyễn Văn T10, Đặng Văn H3, Nguyễn Lê V1, Nguyễn Ngọc S1, Đinh Văn L4, Đinh Văn C, Hàn Thọ Hoàng K, Nguyễn Thị Hoàng V cầm theo cây gỗ, tre, cây sắt, kiếm đi tìm đánh lại nhóm bị cáo Đỗ Thanh T5. Trong lúc hai nhóm đi tìm đánh nhau, nhóm bị cáo Lê Đức D1 nhằm tưởng anh Huỳnh Văn T17 là người ở bên nhóm của bị cáo Đỗ Thanh T5 nên các bị cáo Lê Đức D1, Lê Đức T13 đã có hành vi dùng kiếm chém anh T17 gây thương tích. Trên đường đi tìm đánh nhau, các bên đã la hét gây ồn ào, mất an ninh trật tự trên các tuyến đường thuộc P. Đ, TP ., làm mất an ninh trật tự, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ.

Do đó, Tòa án nhân dân Tp.Quy Nhơn xét xử các bị cáo Hoàng Văn Hải N và Nguyễn Bá Phúc T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn Hải N và Nguyễn Bá Phúc T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với bị cáo Hoàng Văn Hải N: Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có thân thân xấu là không đúng, bởi lẽ: Ngày 25/6/2009 bị cáo Hoàng Văn H7 Nam bị Chủ tịch U, tỉnh Bình Định áp dụng biện pháp đưa vào Trường G1, thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 25/3/2011. Như vậy, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi mới 16 tuổi. Hơn nữa, theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, thì bị cáo thuộc trường hợp coi như là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị xử phạt dưới 3 năm tù, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là đồng phạm trong vụ án nhưng có vai trò không đáng kể, có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/ NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Hoàng Văn H7 Nam đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra Nam khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Bá Phúc T: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án tù như đã tuyên là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí Hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo Hoàng Văn Hải N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bá Phúc T phải chịu 200.000 đồng.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Hoàng Văn Hải N;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Nguyễn Bá Phúc T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Hải N. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá Phúc T. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn Hải N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá Phúc T.

1.1 Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H7 Nam 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn H7 Nam cho Ủy ban nhân dân phường P3, T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Văn Hải N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hoàng Văn Hải N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Phúc T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã chấp hành án phạt tù từ ngày 23/6/2022 đến ngày 04/11/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn Hải N không phải chịu. Bị cáo Nguyễn Bá Phúc T phải chịu 200.000 đồng.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS CA TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu Thạch phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Thạch 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hồ Thanh Phong 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/3/2023 bị cáo Đặng Hữu Thạch có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định: chuyển khung hình phạt nhẹ hơn và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Đặng Hữu Thạch về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hữu Thạch giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Thạch từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Hữu Thạch khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Do có mâu thuẫn từ trước với Trần Văn Tây, nên ngày

04/4/2022 Hồ Thanh Phong, Trần Văn Đậu, Đặng Hữu Thạch cùng đi tìm Tây để đánh. Trước khi đi, Đậu lấy 01 kiếm tự chế đưa cho Đặng Hữu Thạch, 01 cây ba chĩa tự chế bằng kim loại đưa cho Hồ Thanh Phong, còn Đậu cầm 01 dụng cụ giống súng gắn ná cao su bắn bi sắt. Khi nhìn thấy xe ô tô taxi biển kiểm soát 77A-083.15 của Công ty TNHH Trang Hiệp Thành do Nguyễn Trọng Đức điều khiển chở Lê Thị Sáu đi theo đường Trường Chinh đến chợ Mộc Bài. Đậu nghĩ đó là xe ô tô của Trần Văn Tây nên dùng dụng cụ giống súng có gắn ná cao su bắn bi sắt về hướng xe taxi trúng vào kính chắn gió phía trước gây hư hỏng còn Phong dùng cây ba chĩa đập vỡ 03 tấm kính của xe ô tô biển kiểm soát 77A-083.15. Trị giá tài sản bị hư hỏng gồm: kính chắn gió trước trị giá 1.800.000 đồng; kính chắn gió sau trị giá 1.800.000 đồng; kính chắn gió lên xuống trước phụ trị giá 700.000 đồng; kính chắn gió lên xuống sau phụ trị giá 700.000 đồng. Tổng cộng là 5.000.000 đồng. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân tỉnh Bình Định xét xử bị cáo Hồ Thanh Phong về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị cáo Đặng Hữu Thạch về tội: “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và kháng cáo yêu cầu xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Đặng Hữu Thạch, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đặng Hữu Thạch, Trần Văn Đậu và Hồ Thanh Phong chuẩn bị hung khí đi đánh Trần Văn Tây nhưng không tìm thấy Tây nên ba rượt đuổi Nguyễn Trọng Đức tại khu vực chợ. Phong và Đậu sử dụng hung khí làm hư hỏng kính xe ô tô biển kiểm soát 77A-083.15, Thạch không tham gia đập phá xe ô tô. Các bị cáo không có bàn bạc thống nhất về hành vi đập phá tài sản, nên Thạch không đồng phạm với Phong về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Các bị cáo Phong, Đậu, Thạch có hành vi rượt đuổi Nguyễn Trọng Đức tại khu vực chợ vào ban đêm, không có người qua lại, người dân xung quanh cũng không hề hay biết sự việc xảy ra, chính quyền địa phương cũng không có văn bản yêu cầu xử lý nên chưa đến mức gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đậu và Phong về hành vi gây rối trật tự công cộng là có căn cứ. Riêng Thạch do đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục vi phạm. Tiền sự của bị cáo Thạch được xem là điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự và hành vi gây rối chủ yếu do Phong, Đậu thực hiện. Thạch tham gia với mục đích đi đánh Tây, Thạch không có hành động gây rối không sử dụng hung khí vào việc gây rối nên bị cáo Thạch phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Nhưng cấp sơ thẩm truy cứu, xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và kháng cáo của bị cáo, chuyển khung hình phạt nhẹ hơn và giảm hình phạt đối với bị cáo Đặng Hữu Thạch là phù hợp với quy định pháp luật. Xét yêu cầu bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/ NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Đặng Hữu Thạch đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[3] Về án phí Hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Hữu Thạch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Thạch từ 09 đến 12 tháng tù là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 11, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, kháng cáo của bị cáo Đặng Hữu Thạch. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Hữu Thạch.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Thạch 09 (Chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Hữu Thạch cho Ủy ban nhân dân xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường

hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đặng Hữu Thạch cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo cáo Đặng Hữu Thạch phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Hữu Thạch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn Lê Xuân Hải Nguyễn Thị Hoài Xuân

NHẬN ĐỊNH CỦA CẤP SƠ THẨM:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Võ Minh Thắng có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, không quản lý tài sản của bị hại mà vào ngày 09/10/2023, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện, nhãn hiệu HT – Bike, loại 48V-12A đã qua sử dụng trị giá 3.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thùy Trâm. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt, HĐXX có cân nhắc đến việc tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, vừa để bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, vừa đảm bảo mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, người liên quan, ông Nguyễn Văn Tuấn không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[5] Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Võ Minh Thắng.

[6] Vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn Tuấn có hành vi mua xe máy điện nói trên từ bị cáo nhưng ông Tuấn không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Minh Thắng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Minh Thắng 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.
3. Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Võ Minh Thắng.
4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí HSST.
5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/4/2024); Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

